

Số: 27/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 06 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị H, sinh năm 1980, Thẻ số căn cước: 052180000720 do Bộ C cấp ngày 29/03/2021. Địa chỉ: tổ E, xã M, tỉnh Gia Lai;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hùng M, sinh năm 1978, Thẻ số căn cước: 052078000815 do Bộ C cấp ngày 25/03/2021. Địa chỉ: Làng Đ, xã M, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2026

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lương Thị H và anh Nguyễn Hùng M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về con chung*: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Hùng M có 03 người con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 16/9/2002; Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 03/11/2004 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 17/6/2009. Trong đó cháu T và T1 đã trên 18 tuổi có khả năng tự lập nuôi sống bản thân được nên anh chị không

yêu cầu Tòa giải quyết; cháu K là con chưa thành niên, cháu có nguyện vọng được ở với chị H nên ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu K cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Hai bên thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

*2.2 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:* chị Lương Thị H và anh Nguyễn Hùng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.3 Về án phí:* Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 đồng. chị Lương Thị H và anh Nguyễn Hùng M mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lương Thị H tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Hùng M nên chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006958 ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Lương Thị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

**3.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 10 - Gia Lai;
- UBND xã Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai;
- (GCN số 78, quyển số 01 đăng ký ngày 26/03/2001);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Tiến**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).